

Số: 1202/BC-SGDĐT

Kiên Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2015-2016
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016-2017

Mở đầu

Tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2015-2016

Năm học 2015-2016 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; là năm học thứ ba thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục – Đào tạo và Kế hoạch của các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Toàn ngành GDĐT Kiên Giang tiếp tục chú trọng phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với phong trào thi đua “Hai tốt”, “Hai giỏi” “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; tập trung thực hiện nhiệm vụ và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp hỗ trợ nhiệt tình, tích cực của các ban ngành, đoàn thể liên quan; sự quan tâm và đồng thuận của toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học được quan tâm đầu tư. Hệ thống mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được điều chỉnh theo quy hoạch và phát triển đều khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động tối đa số trẻ và học sinh trong độ tuổi đến trường, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới,... Đa số cán bộ quản lý giáo dục, công chức, viên chức trong toàn ngành thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tích cực rèn luyện về phẩm chất đạo đức, không ngừng bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và nỗ lực, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác phổ cập giáo dục các cấp; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, thực hiện chương trình SEQAP, VNEN, Công nghệ giáo dục, các phương pháp dạy học mới... đã đạt được những kết quả khả quan, tạo bước đi cơ bản cho việc thực hiện hiệu quả trong những năm học tiếp

theo. Đời sống vật chất, tinh thần của xã hội từng bước được nâng lên, phụ huynh học sinh có điều kiện quan tâm tốt hơn đến việc học tập của con em.

2. Khó khăn

Kiên Giang là tỉnh có địa hình đa dạng và phức tạp, là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề của Biến đổi khí hậu; do đó, việc đầu tư hệ thống hạ tầng an sinh xã hội, nhất là mạng lưới trường, lớp học đến tận địa bàn dân cư rất khó khăn. Điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện của ngành. Đội ngũ giáo viên vẫn thừa- thiếu cục bộ, không đồng bộ ở một số ngành học, cấp học và địa phương. Một bộ phận giáo viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Tỷ lệ học sinh ra lớp ở cấp trung học còn thấp; tỷ lệ học sinh cấp trung học bỏ học tuy có giảm nhưng vẫn còn cao. Nguồn chi từ ngân sách cho hoạt động GDĐT tuy đã được nâng lên so với giai đoạn trước, nhưng vẫn không đủ đáp ứng yêu cầu thực hiện các chương trình, đề án lớn của ngành như: Đề án PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, Đề án ngoại ngữ, Chương trình kiên cố hóa trường lớp và nhà công vụ cho giáo viên, Dạy học 2 buổi trên ngày và nhân rộng mô hình trường học mới... Sự tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường tạo ra những thách thức về điều kiện và cơ hội học tập cho con em nhân dân, nhất là khoảng cách chênh lệch giữa hộ giàu và hộ nghèo, giữa địa bàn thành thị với nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn,...; từ đó, tạo ra khó khăn cho việc thực hiện bình đẳng, công bằng trong giáo dục.

Phần I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

I. Khái quát về quy mô giáo dục

Toàn ngành hiện có 23.801 cán bộ, giáo viên và nhân viên (CBQL 1.513, GV 18.767, CNV 3.521); 677 đơn vị, trường học (MN 149, TH 296, PTCS 44, THCS 122, THPT 51, TT.GDCTX 13, TC.KTNV 01, TT.NNTH 01); đã huy động 326.786 học sinh (MN 42.558, TH 159.264, THCS 90.252, THPT 32.987, GDCTX 1.725. So với cùng kỳ năm 2015, tăng 21 trường Mầm non, 1.943 học sinh các cấp; tỷ lệ học sinh bỏ học giảm ở các cấp học: TH: 0,55% (- 0,12%), THCS: 2,57% (- 0,10%), THPT: 3,36% (- 0,26%).

Số cháu đi nhà trẻ so với độ tuổi đạt 5,5%; trong đó số cháu đi mẫu giáo so với trẻ 3-5 tuổi đạt 60,2%; số học sinh 6-14 tuổi đi học so với độ tuổi đạt 96,03%. Tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS hai hệ đạt 85,62%. Tỉnh đã kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại 10/15 huyện, thị, thành phố, với 127/145 đơn vị cấp xã; hoàn thành kiểm tra kỹ thuật 18 xã còn lại của 05 huyện. Trong năm 2016, Sở GDĐT sẽ trình Bộ GDĐT kiểm tra, công nhận tỉnh hoàn thành PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

Số phòng xây mới trong năm học 2015-2016 là 726 phòng, nâng tổng số phòng học hiện có là 9.584 phòng; hiện còn 153 phòng học cây tol, chiếm tỷ lệ 1,6%; nếu thực hiện học 2 buổi/ngày đối với học sinh phổ thông, thì tổng số phòng học còn thiếu là 1.713 (TH: 1.175 phòng; THCS: 538 phòng). Toàn tỉnh

có 195 trường đạt chuẩn quốc gia (MN 31, TH 106, THCS 55, THPT 03), đạt tỷ lệ 28,8%, tăng 31 trường so với cùng kỳ năm 2015; có 593 đơn vị, trường học đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp và An toàn, chiếm tỷ lệ 87,59% so với tổng số đơn vị, trường học toàn ngành, tăng 22 trường, tỷ lệ tăng là 3,85%. Hiện có 124 cơ sở giáo dục đã được kiểm tra công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đạt 18,67% tổng số đơn vị, trường học.

II. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo toàn ngành triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang, Kế hoạch số 1535/KH-SGDĐT ngày 18/11/2014 của Sở GDĐT Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với từng ngành học, cấp học; gắn với Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016 và Chỉ thị số 1825/CT-UBND ngày 26/8/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; gắn kết quả thực hiện chuyên đề năm 2016 “Nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm” với các hoạt động dạy và học của cán bộ, giáo viên, học sinh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục đưa nội dung các cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành hoạt động thường xuyên của mỗi đơn vị trong toàn ngành. Tăng cường công tác phản biện xã hội để kịp thời điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo của Sở và các cấp quản lý giáo dục.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về “phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn”; tích cực củng cố hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập. Phổ biến, triển khai thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý trong các lĩnh vực của ngành; nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương trong quản lý giáo dục-đào tạo. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Thực hiện thiết thực, hiệu quả chương trình “Tiếp sức người Thầy”, “Tiếp sức đến trường”, chương trình “Ba đũa”... nhằm động viên cán bộ, giáo viên an tâm công tác và hỗ trợ học sinh vượt khó đến trường.

III. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Sở đã chỉ đạo các đơn vị, trường học thường xuyên quán triệt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành đến tất cả công chức, viên chức và người lao động (CC, VC và NLĐ); kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những vướng mắc, động viên, khích lệ CC, VC và NLĐ vượt qua khó khăn, an tâm công tác. Chỉ đạo toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”...

Hàng năm, Sở đều phối hợp với Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh-Truyền hình Kiên Giang thực hiện Kế hoạch truyền thông giáo dục (mở các chuyên trang, chuyên mục giáo dục định kỳ/tuần, tháng), chú trọng tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục-Đào tạo, Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang, Kế hoạch số 1535/KH-SGDĐT ngày 18/11/2014 của Sở GDĐT Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong hai năm học qua, ngành GDĐT Kiên Giang đã phát động phong trào thi đua “Mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất một công trình đổi mới thiết thực; mỗi cán bộ, công chức, viên chức có ít nhất một hoạt động đổi mới hiệu quả; mỗi học sinh có ít nhất một công việc đổi mới trong học tập và rèn luyện”. Trong năm học 2015-2016, Sở đã phát hành 04 Bản tin khoa học (1.100 bản/kỳ) với nhiều nội dung liên quan đến hoạt động của ngành, đặc biệt giới thiệu, phổ biến nhiều mô hình, giải pháp tiêu biểu, hiệu quả về đổi mới giáo dục và đào tạo. Thường xuyên cập nhật và thông tin kịp thời mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các văn bản mới có liên quan đến hoạt động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên website của Sở.

Đồng thời, Sở đã chỉ đạo các Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch truyền thông về giáo dục; phối hợp với cơ quan báo, đài địa phương tuyên truyền, phổ biến kết quả của địa phương, đơn vị thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang, Kế hoạch số 1535/KH-SGDĐT ngày 18/11/2014 của Sở GDĐT Kiên Giang về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Chỉ đạo các đơn vị trong toàn Ngành phát động nhiều đợt thi đua ngắn hạn, thi đua chuyên đề...; hướng dẫn toàn Ngành tổ chức các hoạt động phong phú, thiết thực chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của Ngành; đặc biệt là chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; chào mừng ngày bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa

XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Tổ chức các Hội thi, Hội thảo chuyên môn cấp tỉnh, khu vực nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ chức thành công *Ngày hội Giáo dục ngành GDĐT tỉnh Kiên Giang lần thứ IV năm 2016*.

IV. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo

Trên cơ sở quán triệt Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, Sở đã tích cực triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 gắn với Chiến lược phát triển GDĐT đến năm 2020, định hướng đến 2030; trong đó chú trọng về phát triển quy mô trường lớp, nâng cao chất lượng GDĐT phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội, nguồn nhân lực của địa phương.

Hệ thống mạng lưới trường, lớp tiếp tục được sắp xếp theo quy hoạch và phát triển đều khắp, tạo điều kiện thuận lợi để huy động tối đa số trẻ và học sinh trong độ tuổi đến trường. Sở tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch hệ thống mạng lưới trường lớp học, kế hoạch phát triển GDĐT đến năm 2020 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với xu hướng sáp nhập các điểm trường lẻ về điểm chính nhằm khắc phục sự chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các địa phương, đơn vị. Trong năm học, Sở đã tích cực tham mưu UBND tỉnh cho thực hiện chủ trương lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gắn với việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện tốt mục tiêu xây dựng nông thôn mới của địa phương, nâng cao chất lượng GDĐT.

Sở đã tăng cường phân cấp và giao quyền tự chủ cho Thủ trưởng các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển nhà trường; thực hiện quy chế công khai tài chính (công khai dự toán, quyết toán, các khoản nhân dân đóng góp, mức thu học phí, miễn giảm học phí, cấp bù chi phí học tập cho học sinh thuộc đối tượng chính sách xã hội theo đúng quy định...). Tiếp tục thực hiện tốt hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ, thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, thanh tra chuyên đề, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua đó, kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những sai phạm trong công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục về quy định tuyển sinh, chuyển trường và các khoản thu, chi trong năm học,... Bên cạnh đó, Sở đã tập trung thực hiện đạt hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục; toàn ngành hiện có 124 cơ sở giáo dục đã được kiểm tra công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đạt 18,67% tổng số đơn vị, trường học.

V. Về tổ chức các hoạt động giáo dục

1. Giáo dục mầm non

Quy mô Giáo dục Mầm non của tỉnh tiếp tục phát triển, số trẻ đến lớp tăng nhanh. Năm học 2015-2016, có 149 trường (136 trường công lập, 12 trường tư thục và 01 trường dân lập); tăng 21 trường so với cùng kỳ năm học 2014-2015. Sở đã tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non đủ về

số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng. Hiện toàn tỉnh có 3.260 CBQL, giáo viên và nhân viên (CBQL 290, GV 2.145, NV 825). Có 284 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ trên chuẩn, đạt tỷ lệ 97,93%; giáo viên nhà trẻ, mẫu giáo có trình độ trên chuẩn đạt tỷ lệ 58,61%; giáo viên còn thiếu theo quy định chiếm tỷ lệ 31,1%.

Tiếp tục thực hiện các đầy đủ chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh ở miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/7/2011 của liên Bộ GDĐT và Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL được quan tâm và chú trọng. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ được đặc biệt quan tâm; tất cả các cơ sở giáo dục mầm non đều tổ chức khám sức khỏe tổng quát đầu vào cho trẻ, tỷ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm đáng kể, hiện còn dưới 4,1%. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; các Phòng GDĐT phối hợp UBND xã, phường, thị trấn kiểm tra thường xuyên và định kỳ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, qua đó, kịp thời uốn nắn, giúp các đơn vị khắc phục những thiếu sót, hạn chế.

Chỉ đạo ngành học Mầm non tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% CBQL và giáo viên. Các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện tốt việc “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn” bằng nhiều giải pháp tích cực. Toàn tỉnh có 3.632 trẻ dân tộc thiểu số đến trường, đạt 48,1% so với dân số độ tuổi; trong đó có 2.594 trẻ dân tộc thiểu số 5 tuổi, đạt 96,4% so với dân số độ tuổi. Hiện có 13 trẻ mẫu giáo học hòa nhập, trong đó có 07 trẻ mẫu giáo khuyết tật học hòa nhập được can thiệp sớm; tiếp tục thực hiện các chính sách ưu tiên trong giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt Kế hoạch số 2018/KH-SGDĐT ngày 28/12/2015 về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Các Phòng GDĐT tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục mầm non là Kiên Lương, Gò Quao, Châu Thành, Vĩnh Thuận.

Tuy nhiên, công tác đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non còn chậm so với kế hoạch, chưa đáp ứng yêu cầu xã hội; các cơ sở giáo dục còn thiếu phòng chức năng, bếp ăn. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp, chỉ đạt 19,85% (do Thông tư 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/2/2014 quy định phải có 100% trẻ được học bán trú, nhưng số trường mầm non mới được thành lập thì chưa đủ điều kiện). Thực hiện Kế hoạch PCGDMNT5T chậm tiến độ (do các cơ sở GDMN còn nhiều điểm lẻ, trường lớp có diện tích chật hẹp, trang thiết bị thực hiện PCGD còn thiếu, chất lượng đội ngũ không đồng đều...). Một số trường thiếu diện tích sân, vườn cho trẻ vận động, khám phá, trải nghiệm; một số phòng học thiếu diện tích, giáo viên rất khó trong việc đổi mới hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ. Công tác quản lý các nhóm, lớp độc lập tự thực ở một số địa phương gặp khó khăn; giáo viên nhà trẻ, mẫu giáo còn thiếu theo quy định trên 800 giáo viên.

2. Giáo dục tiểu học

Năm học 2015-2016, toàn tỉnh có 296 trường tiểu học (trong đó có 2 trường tư thục) và 44 trường PTCS có lớp tiểu học, với 894 điểm trường, 6.453 lớp học, 159.264 học sinh. Tổng số CBQL, GV, NV của cấp học là 11.157 người (trong đó CBQL: 669, GV giảng dạy: 9.054, Tổng phụ trách Đội và NV: 1.434). Trong năm học, đã kiểm tra, công nhận 14 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (công nhận mới 10, công nhận lại 04), nâng tổng số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia hiện có là 106 trường, đạt tỷ lệ 35,81% so với tổng số trường tiểu học. Tỉnh Kiên Giang có 145/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về Phổ cập GDTH đúng độ tuổi (gồm 84 xã đạt mức độ 1 và 61 xã đạt mức độ 2; tăng 26 xã đạt mức độ 2 so với cùng kỳ năm trước).

Sở đã chỉ đạo các Phòng GDĐT tổ chức tập huấn thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo tinh thần Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tổ chức các hoạt động giáo dục lồng ghép với các chương trình, dự án (VNEN, SQAP). Thực hiện các biện pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh theo hướng tích hợp vào các môn học và các hoạt động giáo dục khác; sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học; khuyến khích tổ chức các trò chơi học tập để giúp học sinh nắm vững tiếng Việt, nhất là học sinh dân tộc và học sinh lớp 1...

Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày hoặc trên 5 buổi/tuần ở các trường có điều kiện. Toàn tỉnh có 784 lớp, với 17.573 học sinh học theo các phương án của Chương trình SEQAP (tại 10 huyện, với 50 trường TH), chiếm tỷ lệ 78,59% (tăng hơn năm học trước 3,52%). Có 112.841 học sinh được học 2 buổi/ngày và trên 5 buổi/tuần, chiếm 69,8% so với tổng số học sinh tiểu học (tăng 12,81% so với năm học trước). Ngoài 45 trường tiểu học, với 825 lớp/19.228 học sinh thực hiện thí điểm mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN), Sở đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện nhân rộng tại 210 trường, với 1.696 lớp/42.275 học sinh, chiếm 33,86%. Mô hình VNEN ở cấp tiểu học đã được sự đồng thuận cao của PHHS, chính quyền địa phương. Đây là năm học thứ hai toàn tỉnh triển khai thực hiện 100% dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo Công nghệ giáo dục, với 1.455 lớp/ 36.797 học sinh lớp 1. Ngoài ra, có 52 trường tiểu học, với 1.150 lớp và 23.598 học sinh tham gia học tập theo “Phương pháp bàn tay nặn bột”, góp phần thực hiện tốt yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, phát huy kỹ năng thực hành, tự học của học sinh. Toàn tỉnh có 21.509 HS tiểu học là dân tộc thiểu số (chiếm tỷ lệ 13,39% so với tổng số HS tiểu học); trong đó, có 3.456 học sinh dân tộc được học tiếng dân tộc. Hiện có 552 em khuyết tật học hòa nhập, được tạo điều kiện học tập bình đẳng, được tăng cường nhiều cơ hội tiếp cận giáo dục. Các Phòng GDĐT tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục tiểu học là Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành.

Thực hiện dạy và học tiếng Anh theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, toàn tỉnh hiện có 331/340 trường TH và PTCS dạy tiếng Anh

với 2.910 lớp/77.723 học sinh (chiếm 48,32% tổng số HS tiểu học). Có 145/340 trường TH và PTCS dạy môn Tin học với 1.085 lớp/31.126 học sinh (chiếm 19,35% tổng số HS tiểu học). Qua khảo sát, kiểm tra, Sở đã chỉ đạo tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để từng bước nâng cao chất lượng việc dạy và học Tiếng Anh, Tin học trong trường tiểu học những năm học tới. Sở đã cử đoàn tham dự “Toán tuổi thơ” toàn quốc, đạt 02 huy chương vàng và 01 giải tài năng triển vọng (học sinh trường TH Kim Đồng, Hồng Bàng – Thành phố Rạch Giá).

Tuy nhiên, kết quả, chất lượng học tập của học sinh tiểu học chưa đồng đều giữa các địa phương. Số lượng trường chuẩn quốc gia có phát triển nhưng chưa nhiều, do Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT có một số tiêu chuẩn khó thực hiện đối với địa phương. Cơ sở vật chất một số đơn vị xuống cấp chưa được cải tạo, sửa chữa kịp thời do nguồn kinh phí có hạn, nhưng cùng lúc phải thực hiện nhiều nhiệm vụ (PCGD Mầm non, xây dựng trường Chuẩn quốc gia, nông thôn mới...). Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày khó thực hiện đối với các trường thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, có nhiều điểm lẻ và ít học sinh. Một bộ phận giáo viên còn lúng túng khi thực hiện Thông tư 30/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT vì chưa quen với việc đánh giá thường xuyên học sinh bằng nhận xét. Hiện tượng dạy thêm, học thêm sai quy định chưa được ngăn chặn triệt để.

3. Giáo dục Trung học

Toàn tỉnh có 217 trường huy động học sinh trung học (PTCS 44, THCS 122, THPT 51); có 3.678 lớp (THCS 2.747 lớp, THPT 931 lớp); với 123.239 học sinh (90.252 học sinh THCS, 32.987 học sinh THPT). Cấp THCS, hiện có 4.622 học sinh học 02 buổi trên ngày, đạt tỷ lệ 5,12%. Trong năm học, Sở đã kiểm tra, công nhận thêm 06 trường THCS đạt chuẩn quốc gia; nâng tổng số trường trung học đạt chuẩn quốc gia lên 58 trường (THCS: 55/166 đơn vị, đạt 33,13% và THPT: 03/51 đơn vị, đạt 5,88%).

Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn cho 954 lượt CBQL, giáo viên các trường THPT; chỉ đạo các đơn vị tích cực thực hiện kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức, phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Ban hành hướng dẫn chuẩn bị kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 và công tác tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2016-2017. Sở GDĐT chỉ đạo các trường trung học tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học và đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn liên trường. Sở đã ban hành Quyết định số 686/QĐ-SGDĐT ngày 9/6/2015 về quy chế hoạt động của Hội đồng bộ môn (HĐBM). Toàn tỉnh có 51 trường THPT và 14 trung tâm GDTX chia làm 05 cụm sinh hoạt chuyên môn liên trường do Sở GDĐT quản lý; riêng 15 Phòng GDĐT thành lập các cụm trường THCS và PTCS do phòng GDĐT quản lý để sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Trong năm học, HĐBM cấp THPT đã tổ chức 63 cuộc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; các phòng GDĐT đã tổ chức trên 100 cuộc sinh hoạt chuyên môn theo

cum trường; qua đó giúp các trường trung học thực hiện tốt hơn việc đổi mới hoạt động chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; giúp giáo viên có nhiều cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao chất lượng dạy học.

Toàn tỉnh đạt 09 giải trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 THPT cấp quốc gia năm 2016 (03 giải ba, 06 giải khuyến khích), tăng 06 giải so với năm học trước. Sở đã phát động và tổ chức tốt cuộc thi “Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn” và “Dạy học theo chủ đề tích hợp” với tổng số 289 dự án dự thi cấp tỉnh; cuộc thi “Khoa học, kỹ thuật” với 56 dự án dự thi cấp tỉnh. Trong năm học qua, Sở GDĐT đã tổ chức tốt các cuộc thi cấp tỉnh: “Tài năng tiếng Anh”, “tiếng Anh trên Internet”, “giải toán bằng tiếng Anh trên internet”; tham gia các cuộc thi cấp khu vực, cấp quốc gia đạt kết quả khả quan: Tham gia cuộc thi “Khoa học, kỹ thuật” cấp quốc gia dành cho học sinh trung học tại Đồng Nai với 06 dự án dự thi (Kết quả đạt 03 giải thưởng lĩnh vực: 01 giải nhất - THPT Nguyễn Thành Hiến, 01 giải ba - THCS Sơn Hải, 01 giải K - THCS Mỹ Lâm và 1 giải ba chung cuộc: THPT Nguyễn Thành Hiến. Tham gia cuộc thi “Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn” và “Dạy học theo chủ đề tích hợp” cấp quốc gia, đạt 19 giải (03 giải nhì, 03 giải ba, 13 giải khuyến khích); tham gia cuộc thi “Tài năng tiếng Anh” cấp quốc gia, đạt 06 giải (03 giải ba, 03 giải khuyến khích).

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, năm học 2015-2016, Sở GDĐT Kiên Giang tiếp tục triển khai thực hiện dạy và học tiếng Anh theo chương trình thí điểm tại 12 trường THPT (14 lớp 10/557 HS; 12 lớp 11/451 HS; 12 lớp 12/441 HS); 51 trường THCS (75 lớp 6/2.732 học sinh, 78 lớp 7/2.774 HS; 65 lớp 8/2.172 HS). Các hoạt động dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông được quan tâm và mở rộng với nhiều hình thức. Một số trường phổ thông đã chủ động tổ chức các hoạt động như câu lạc bộ, các cuộc thi, các trò chơi nhằm nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh. Sở cũng đã chỉ đạo và hướng dẫn cho trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh, THCS Lê Quý Đôn, THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt thực hiện tốt các hoạt động theo mô hình trường điển hình dạy và học ngoại ngữ. Thực hiện chủ trương của Bộ GDĐT, Sở đã chỉ đạo các trường có điều kiện thực hiện mô hình VNEN lớp 6; đến nay, có 43 trường THCS triển khai thực hiện, với 104 lớp và 3.535 học sinh. Các đơn vị tham gia mô hình này đã chủ động chuẩn bị CSVC, sắp xếp lớp, phân công giáo viên giảng dạy phù hợp. Sở đã tổ chức 02 đợt khảo sát, kiểm tra 08 trường THCS; tổ chức Hội thảo cấp tỉnh về “Nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo mô hình trường học mới cấp THCS” tại huyện Kiên Lương, có lãnh đạo Bộ GDĐT tham dự.

Trong năm học qua, Sở đã chỉ đạo các trường tập trung khắc phục lỗi truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của

học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Chất lượng xếp loại 2 mặt giáo dục có nhiều tiến bộ. Công tác tập huấn chuyên môn nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục được thực hiện có chất lượng, hội đồng bộ môn cấp THPT được củng cố và đạt được một số kết quả bước đầu; công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi dự thi quốc gia có nhiều đổi mới về hình thức tổ chức bồi dưỡng; Công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên, theo chủ đề, có tính định hướng và đạt hiệu quả. Công tác kiểm tra được tăng cường, góp phần ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục. Các đơn vị tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trung học là Kiên Lương, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận (khôi Phòng GDĐT); Nguyễn Trung Trực, Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt, Long Thành, Lại Sơn, Nguyễn Thành Hiến, Nam Thái Sơn, Sóc Sơn, Thoại Ngọc Hầu, Phó Cơ Điều (khôi trường THPT).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục trung học vẫn còn một số hạn chế: tỷ lệ học sinh THPT bỏ học tuy có giảm nhưng vẫn còn cao (THCS: 2,57%, THPT: 3,36%); công tác xây dựng trường THPT đạt chuẩn quốc gia chưa đạt tiến độ; hoạt động của một số tổ bộ môn tại cụm trường thông qua hội thảo chuyên môn chưa thật hiệu quả; một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa làm tốt công tác đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực; một số trường THPT và Phòng GDĐT thực hiện chế độ thông tin báo cáo còn chậm trễ.

4. Giáo dục Thường xuyên

Hệ thống Giáo dục Thường xuyên tỉnh Kiên Giang hiện có 168 đơn vị, bao gồm: 15 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (12 Trung tâm GDTX cấp huyện, 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học tỉnh; 01 Trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ); 145 Trung tâm học tập cộng đồng trực thuộc UBND cấp xã (75 TTHTCĐ có trụ sở riêng; 70 TTHTCĐ có trụ sở ghép với hội trường của UBND xã, thị trấn và nhà Văn hóa). Trong năm học 2015-2016, đã huy động 1.725 học viên văn hóa (1.701 THPT, 24 THCS) và 3.199 học viên học NN-TH; các Trung tâm HTCĐ đã tổ chức 1.489 lớp, có 44.677 lượt người tham gia với phương châm “cần gì học nấy”. Toàn tỉnh có 1.047.056 người trong độ tuổi 15-60 trong diện phải thực hiện XMC; trong đó, có 125.244 người là dân tộc Khmer, chiếm 11,96% so với dân số trong diện phải XMC. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15-25 là 99,31%; độ tuổi 26-35 là 98,29%; độ tuổi 36-60 là 95,52%; độ tuổi 15-60 là 88,33%. Hiện tỉnh Kiên Giang đạt chuẩn XMC ở độ tuổi 15-35 là 593.383/600.787 người, với tỷ lệ 98,76% người biết chữ.

Sở chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung cho giáo viên các Trung tâm GDTX với giáo viên trường THPT trên cùng địa bàn để trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy; thi giáo viên dạy giỏi cơ sở theo cụm. Các cơ sở GDTX thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo như đào tạo chính quy, đào tạo ngắn hạn, mở rộng các ngành nghề theo yêu cầu của xã hội; dạy văn hóa cấp THPT kết hợp

với dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, góp phần phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Thực hiện tốt các hình thức tư vấn hướng nghiệp, gắn dạy nghề phổ thông với công tác hướng nghiệp; nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông, khuyến khích việc dạy nghề truyền thống của địa phương. Các Trung tâm GDTX đã tổ chức dạy nghề phổ thông cho 8.859 học viên (252 lớp); kết quả kiểm tra cuối khóa có 8.519/8.859 học viên đạt yêu cầu, đạt tỷ lệ 96,19%. Có 1.590 học viên (45 lớp) tham gia chương trình liên kết đào tạo; 383/436 học viên đã tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 87,74%.

Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT về việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và lựa chọn các chương trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng đối tượng và điều kiện cụ thể của đơn vị; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học nhằm thu hút nhiều người học, góp phần hình thành, phát triển những kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản, cần thiết cho học viên. Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh triển khai bộ tiêu chí đánh giá, công nhận các danh hiệu “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”. Hướng dẫn các TTHTCĐ củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động, gắn kết TTHTCĐ với nhà văn hóa xã đối với địa phương có điều kiện để phát huy hiệu quả hoạt động. Đến nay, 78 TTHTCĐ có giáo viên chuyên trách, 36 TTHTCĐ hoạt động có chất lượng. Toàn tỉnh hiện có 01 Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học tỉnh và 30 cơ sở tham gia giảng dạy ngoại ngữ, tin học (14 cơ sở có xin cấp phép giảng dạy); các cơ sở đã bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho 4.313 học viên (102 lớp) và tin học cho 2.320 học viên (69 lớp).

Tổ chức 95 lớp tập huấn cho 2.375 cán bộ, giáo viên cốt cán về tích hợp nội dung giáo dục Luật Giao thông trong trường học; 121 cán bộ, giáo viên về Luật phòng, chống tác hại thuốc lá và kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020 của ngành Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai tốt công tác truyền thông, giáo dục về y tế học đường: Tập huấn cho 400 học sinh THPT về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại các trường có tổ chức nội trú, bán trú; ra quân thực hiện chiến dịch tiêm Vắc xin Sởi –Rubella; phòng chống dịch bệnh do vi rút Ebola; tăng cường phòng, chống và hưởng ứng chiến dịch “Nhà nhà diệt muỗi, lăng quăng, chống bệnh do vi rút Zika và sốt xuất huyết”,... Trong năm học, không để xảy ra trường hợp nào liên quan đến ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng; không có trẻ em, học sinh tử vong hay bị tai nạn trong nhà trường.

Chỉ đạo tổ chức thành công hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện năm học 2015-2016. Phát động và hướng dẫn toàn ngành tham gia Hội thi về Biển, Đảo Việt Nam ngành GDĐT Kiên Giang lần thứ II. Tổ chức Hội thi tìm hiểu Luật Giao thông năm học 2015-2016 dành cho khối THPT với quy mô 02 cấp (cấp cụm và cấp tỉnh). Tham gia Cuộc thi Giao thông học đường, có 01 em đạt giải nhất cấp tỉnh và được tham dự cấp Quốc gia tại Hà Nội (Huỳnh Lý Hoài Tiên, học sinh lớp 10 trường THPT Nguyễn Thần Hiến). Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ biến, hướng dẫn 100% học sinh ký cam kết chấp

hành nghiêm Luật Giao thông; ký cam kết không tàng trữ, mua bán, sử dụng ma túy và các chất kích thích khác. Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình giáo dục ATGT tại huyện Tân Hiệp, U Minh Thượng, qua đó đã kịp thời chỉ đạo và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện; tổ chức tặng 500 mũ bảo hiểm cho học sinh THPT trên địa bàn huyện U Minh Thượng và Vĩnh Thuận.

Về công tác giáo dục dân tộc, đã huy động 4.890 học sinh học tiếng Khmer; trong đó có 3.296 học sinh tiểu học, 1.164 học sinh THCS và 420 học sinh THPT. Toàn tỉnh có 05 trường phổ thông dân tộc nội trú; bao gồm: 01 trường PTDTNT tỉnh/ 13 lớp/436 học sinh và 04 trường PTDTNT huyện, thị/ 24 lớp/971 học sinh; có 02 trường/15 lớp/269 HS học tiếng nói, chữ viết dân tộc Hoa. Sở đã chỉ đạo các Phòng GDĐT và các trường phổ thông DTNT giảng dạy chương trình tiếng Khmer theo Thông tư số 24/TT-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 về việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, theo Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ. Một số trường đã thành lập được tổ chuyên môn tiếng Khmer tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong sinh hoạt chuyên môn; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học. Các đơn vị tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục thường xuyên là Trung tâm GDTX Giồng Riềng, Trung tâm GDTX Châu Thành, Trung tâm GDTX tỉnh.

Tuy nhiên, công tác GDTX còn một số hạn chế, bất cập. Đó là: Một số CBQL và giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên và năng lực chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm chậm được sắp xếp; cơ sở vật chất, trang thiết bị xuống cấp, thiếu thốn (thiếu phòng chức năng); chất lượng chuyên môn GDTX chậm được nâng lên, hiệu quả đào tạo thấp. Công tác huy động học viên GDTX gặp nhiều khó khăn, nhiều trung tâm GDTX không mở được lớp vì hết nguồn tuyển. Công tác thẩm định về điều kiện, kỹ thuật dạy nghề phổ thông (NPT) tại các trường THPT chưa được thực hiện chặt chẽ; hầu hết các trường chỉ tập trung dạy NPT với môn Tin học, điều này làm hạn chế nhu cầu được học tập NPT phù hợp với năng khiếu của học sinh. Công tác quản lý các cơ sở dạy ngoại ngữ, tin học ngoài công lập chưa chặt chẽ. Việc phối hợp quản lý và xử lý các trường hợp vi phạm trong công tác đào tạo chưa kịp thời. Nhiều trung tâm HTCD chưa có trụ sở riêng, thiếu cán bộ chuyên trách, hoạt động không hiệu quả. Mô hình hoạt động của trung tâm HTCD gắn với Nhà văn hóa xã chưa thực hiện được.

5. Giáo dục chuyên nghiệp và Đào tạo – Bồi dưỡng

Năm học 2015-2016, toàn tỉnh có 01 trường Đại học (Trường Đại học Kiên Giang), 05 trường Cao đẳng, 01 trường TCCN và trường Chính trị tỉnh có đào tạo TCCN. Sở đã chỉ đạo các cơ sở đào tạo trong tỉnh thực hiện đầy đủ, đúng qui định của Bộ GDĐT về thẩm định chương trình, kiểm tra thực tế cơ sở vật chất về mở ngành đào tạo TCCN, CD, ĐH; mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo từ TCCN đến cao đẳng đáp ứng nhu cầu học tập của

người học và xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện liên kết đào tạo; kiểm tra văn bằng, chứng chỉ đầu vào và việc công khai những điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Các cơ sở đào tạo trong tỉnh thường xuyên cử cán bộ, giảng viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiệp vụ, chuyên môn do Bộ GDĐT tổ chức; tích cực thực hiện việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào công tác giảng dạy và quản lý tại đơn vị. Tổ chức tốt hội giảng, thao giảng cấp trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở. Năm 2015, Sở GDĐT cử Đoàn tham gia Hội giảng giáo viên dạy giỏi TCCN toàn quốc lần thứ X do Bộ GDĐT tổ chức tại Đà Nẵng, Đoàn Kiên Giang tham gia 04 tiết giảng đều đạt giải (01 giải nhì và 03 giải ba). Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT, hướng học sinh vào học nghề, học TCCN phù hợp với khả năng, năng lực của bản thân, điều kiện gia đình, rút ngắn thời gian đào tạo (mô hình trường Trường Trung cấp KT-NV Kiên Giang).

Trong năm học, Sở đã phối hợp với Trường Cán bộ QLGD thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh tổ chức 16 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 1.537 lượt công chức, viên chức và nhân viên từ bậc học mầm non đến phổ thông (Bồi dưỡng CBQL trường MN-TH-THCS và THPT; bồi dưỡng kỹ năng quản lý của Phó Hiệu trưởng trường mầm non bán trú; công tác phòng bệnh, an toàn và sơ cứu cho trẻ mầm non; công tác giáo dục trẻ khó khăn về ngôn ngữ; xây dựng giáo án điện tử mầm non, giáo án điện tử tiểu học; đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm, tích hợp giáo dục kỹ năng sống cấp THCS, THPT; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên dạy GDCD cấp THCS, THPT; tập huấn công tác Đoàn, Đội trong trường học; bồi dưỡng chuyên đề *Giải thuật nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi tin học THPT*; chuyên đề *Kiến thức Hóa học và rèn luyện học sinh giỏi cho học sinh lớp 12 THPT*; thiết kế, xây dựng website trường THPT, Phòng GDĐT và mô hình trường học trực tuyến). Phối hợp với Thanh Tra Sở tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra năm 2016 tại cụm Kiên Lương, Rạch Giá, Giồng Riềng và An Biên. Tham gia tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp năm 2016 tại Trường Đại học Kiên Giang.

Ban hành kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên toàn ngành năm học 2016-2017; hướng dẫn nội dung, tiêu chuẩn đánh giá bồi dưỡng thường xuyên CBQL trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức Lễ khen thưởng học sinh trúng tuyển ĐH, CĐ năm 2015 đạt điểm cao (86 học sinh). Thực hiện Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020, Sở phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên tiếng Anh theo khung 6 bậc của Việt Nam cho 323 cán bộ, giáo viên (C1: 35, B2: 189, B1: 99).

Nhìn chung, công tác Giáo dục Chuyên nghiệp và Đào tạo - Bồi dưỡng đã thực hiện đảm bảo nội dung, chương trình, kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, việc quản lý, phối hợp giữa phòng chức năng của Sở với các cơ sở đào tạo trong tỉnh còn nhiều bất cập, bị động, do việc phân cấp quản lý chưa rõ ràng; một số cơ sở đào

tao tuyển sinh chưa đạt chỉ tiêu đề ra, đào tạo ngành nghề còn trùng lặp. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT khó chủ động về thời gian, thiếu kết nối chặt chẽ với công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của các Vụ, Cục, Chương trình, Dự án thuộc Bộ GDĐT (Sở triển khai thực hiện kế hoạch từ tháng 5 đến tháng 9, Bộ GDĐT thường triển khai kế hoạch từ tháng 10 đến tháng 12).

6. Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Trong năm học, Sở đã tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá cho các Trung tâm GDTX; tập huấn phần mềm kiểm định CLGD cho các Trung tâm GDTX và trường Mầm non. Ban hành chỉ tiêu chi tiết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm 2016, với tổng chỉ tiêu là 60 trường (Tiểu học: 24; THCS: 19; Mầm non: 12; THPT: 04; Trung tâm GDTX: 01). Hiện có trên 95% các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT đã hoàn thành công tác tự đánh giá. Trong năm học 2015-2016, có 66 trường được đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; nâng tổng số các đơn vị đạt chuẩn KĐCLGD toàn ngành là 124, chiếm tỉ lệ 18,67% (cao nhất là bậc học Mầm non, đạt 37%).

Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia lớp 12 THPT và thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay THPT năm học 2015-2016. Phối hợp tổ chức tốt công tác bồi dưỡng các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm 2016. Tổng hợp, lập báo cáo xét tốt nghiệp THCS năm học 2014-2015; kết quả có 19.300 học sinh tốt nghiệp/19.414 dự xét; đạt tỷ lệ tốt nghiệp 99,4% (tăng 0,07% so với năm học 2013-2014). Xét tốt nghiệp THCS (hệ GDTX) năm 2015, có 1.392 học sinh tốt nghiệp/1.398 dự xét; đạt tỷ lệ tốt nghiệp 99,57% (tăng 1,87% so với năm 2014). Sở GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng GDĐT, trường THPT và các Trung tâm GDTX tiếp tục thực hiện công tác báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông.

Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm học 2015-2016 tại Kiên Giang (từ ngày 05 đến ngày 08/01/2016); tham gia coi thi HSG quốc gia theo sự phân công của Bộ GDĐT tại tỉnh Lào Cai và Hà Tĩnh. Kết quả thi HSG quốc gia năm 2016, toàn tỉnh đạt 09 giải: 03 giải Ba, 06 giải KK (tăng 06 giải so với năm 2015). Tổ chức thi HSG lớp 9 THCS cấp tỉnh khoá ngày 17/3/2016; kết quả có 265 giải (Nhất 10, Nhì 44, Ba 84, KK 127). Tổ chức Đoàn tham gia thi giải Toán trên máy tính cầm tay cấp quốc gia tại Long An, đạt 01 giải Nhì, 06 giải Ba, 05 giải Khuyến khích. Tổ chức thi thử THPT quốc gia (08 môn) cho học sinh khối 12 từ ngày 26-29/5/2016; toàn tỉnh có gần 10.000 thí sinh dự thi, với 67/69 đơn vị dự thi. Hoàn thành việc in và cấp phát Bằng Tốt nghiệp THPT năm 2015.

Tổ chức Hội thảo nâng cao hiệu quả công tác Kiểm định chất lượng giáo dục các Sở GDĐT khu vực ĐBSCL tại Phú Quốc (ngày 14/4/2016). Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thi cho lãnh đạo, giáo viên các trường THPT, các Trung tâm GDTX. Hướng dẫn tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2016-2017 trên địa bàn tỉnh. Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành hướng dẫn tổ chức kỳ thi và

lịch công tác kỳ thi THPT quốc gia năm 2016; phối hợp Trường Đại học Kiên Giang tham mưu UBND tỉnh về phương án tổ chức kỳ thi; chuẩn bị tốt các yêu cầu về nghiệp vụ cho công tác thi THPT quốc gia năm 2016. Tổng số thí sinh dự thi THPT quốc gia năm 2016 là 11.178; trong đó, dự thi cụm thi Đại học do Trường Đại học Kiên Giang chủ trì, có 6.629 thí sinh/243 phòng thi, tại 06 điểm thi (ĐH Kiên Giang, CĐ Sư phạm, CĐ Kinh tế - Kỹ thuật, THPT Nguyễn Trung Trực, THPT Nguyễn Hùng Sơn; với 5.787 thí sinh. Riêng điểm thi THPT Phú Quốc có 842 thí sinh, gồm 402 thi xét ĐH và 440 thi xét tốt nghiệp). Dự thi cụm thi Tốt nghiệp do Sở GDĐT Kiên Giang chủ trì, có 4.549 thí sinh/193 phòng thi; tại 09 điểm thi (THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt; THPT Châu Thành; THPT Nguyễn Thành Hiến; THPT An Biên; THPT Giồng Riềng; THPT Gò Quao; THPT Hòn Đất; THPT Thạnh Đông; THPT Vĩnh Thuận). Ban Chỉ đạo thi THPT quốc gia năm 2016 tỉnh Kiên Giang đã tổ chức Lễ phát động “Chương trình tiếp sức mùa thi năm 2016”; tại Lễ phát động có trên 15 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ủng hộ 240 triệu đồng (Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang: 100 triệu đồng; Công ty VNPT Kiên Giang: 40 triệu đồng; Ngân hàng Vietcombank Kiên Giang: 30 triệu đồng; Công ty CP Bia Sài Gòn chi nhánh Kiên Giang: 30 triệu đồng; Công ty Mobifone Kiên Giang: 20 triệu đồng; Viettel Kiên Giang: 10 triệu đồng; Ngân hàng BIDV Kiên Giang: 5 triệu đồng; Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Kiên Giang: 5 triệu đồng... và 4.000 suất ăn miễn phí cho thí sinh (Đại đức Thích Minh Nhân, trụ trì chùa Phật Quang tài trợ).

*** Kết quả công nhận tốt nghiệp THPT năm 2016:** Tổng số thí sinh dự thi: 10.303; tổng số thí sinh đậu tốt nghiệp THPT: 9.295, đạt tỷ lệ 90,22% (tăng 2,55% so với năm 2015).

Tuy nhiên, kết quả thi học sinh giỏi quốc gia chưa ổn định, nguyên nhân chủ yếu là do năng lực của học sinh còn thấp so với khu vực và cả nước. Đội ngũ giáo viên ôn luyện, bồi dưỡng còn thiếu kinh nghiệm; một số giáo viên chưa đầu tư chuyên sâu cho nghiên cứu, đổi mới phương pháp bồi dưỡng. Công tác kiểm định chất lượng vẫn còn khó khăn: số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn tự đánh giá và đánh giá ngoài tuy có tăng nhưng còn thiếu so với quy mô trường lớp của tỉnh. Quy trình, thời gian hoàn thành đánh giá ngoài một cơ sở giáo dục quá dài, chỉ tiêu của Bộ đưa ra chưa có tính khả thi.

7. Tổ chức cán bộ

Toàn ngành hiện có 23.801 cán bộ, giáo viên và nhân viên; trong đó, có 01 tiến sĩ, 226 thạc sĩ, 57 đang học Sau đại học; có 11.983 đảng viên, đạt tỷ lệ 51,9% (tăng 1.315 đảng viên so với cùng kỳ, tỷ lệ tăng là 10,97%).

Thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề và Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2010-2015 định hướng đến năm 2020 theo Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 26-10-2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang; Quyết định số 34/2007/QĐ-UBND, ngày 17/8/2007 của UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành dự thảo “Đề án xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đến năm 2020” gửi

các cơ quan hữu quan thẩm định; sẽ trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý III/2016.

Tổ chức kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2015 nhằm bổ sung biên chế cho các đơn vị trực thuộc có nhu cầu (75 trường hợp). Thực hiện nâng lương thường xuyên 418 trường hợp; nâng lương trước hạn 124 trường hợp; nâng lương vượt khung 115 trường hợp và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo 1.468 trường hợp. Giải quyết nghỉ việc 12 trường hợp (là viên chức các đơn vị trực thuộc). Tổng hợp hồ sơ các đơn vị trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định về việc Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ.

Hoàn thành Đề án tinh giản biên chế của ngành GDĐT Kiên Giang theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Thông tư 01/TTLT-BNV-BTC của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về chính sách tinh giản biên chế; hoàn chỉnh danh sách công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế đợt 1/2016 theo Kế hoạch gửi Sở Nội vụ. Hoàn thành báo cáo gửi Sở Nội vụ kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; hoàn thành việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức Sở cuối năm 2015 theo Công văn số 982/SNV-CCVC ngày 03/12/2015 của Sở Nội vụ. Tổ chức thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng biên chế; việc thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ ở 26 đơn vị. Tổ chức tập huấn toàn ngành chương trình Quản lý cán bộ.

Trong năm học, Sở đã điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 40 trường hợp; tiếp nhận và giải quyết chuyển công tác trong và ngoài tỉnh 30 trường hợp. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập trường THPT Võ Văn Kiệt, trường Phổ thông DTNT An Biên và chia tách trường THPT Ngô Sĩ Liên thành trường THPT Ngô Sĩ Liên và THCS Ngô Sĩ Liên. Tiếp nhận hồ sơ viên chức từ các đơn vị chuyển về trường Phổ thông Dân tộc nội trú An Biên và trường THPT Võ Văn Kiệt, trình Hội đồng thẩm định kết quả. Tổng hợp danh sách công chức, viên chức tham gia coi thi, chấm thi THPT quốc gia năm 2016; danh sách coi thi, chấm thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2016-2017. Thành lập 8 Tổ giúp việc, giúp Giám đốc Sở thao diễn, chỉ đạo một số lĩnh vực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thành công tác đánh giá, phân loại công chức - viên chức năm học 2015-2016.

Hoàn thành báo cáo gửi Thanh tra tỉnh về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập định kỳ hàng năm theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư 08/2013/TT-TTCT

ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng biên chế; việc thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ ở 06 đơn vị trường THPT. Tổng hợp danh sách công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế đợt 2/2016 theo Kế hoạch gửi Sở Nội vụ. Tổng hợp hồ sơ nâng lương năm 2015, năm 2016 của các đơn vị trực thuộc, gửi Sở Nội vụ duyệt và ra quyết định theo phân cấp quản lý. Lập danh sách CB,CC,VC dự lớp tập huấn kiến thức Quốc phòng năm 2016 (đối tượng 3); điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đào tạo sau đại học năm 2016 gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về nhận thức chính trị, tư tưởng, công tác quản lý đạt hiệu quả thiết thực; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Hiện tại, CBQL, giáo viên toàn tỉnh đạt chuẩn 99,1%; trong đó trên chuẩn: CBQL 89%, giáo viên 70%.

8. Công tác thanh tra

Thanh tra Sở đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền và phổ biến văn bản pháp luật về thanh tra, pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho thủ trưởng các đơn vị, trường học, Phòng GDĐT và cộng tác viên thanh tra nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đã tiến hành thanh tra hành chính 04 đơn vị; thanh tra chuyên ngành 07 cuộc và thanh tra chuyên đề 03 cuộc. Các Phòng GDĐT đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 128 cơ sở giáo dục trực thuộc. Tập trung một số nội dung thanh tra, kiểm tra: Việc thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển giáo dục; việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; công tác quản lý và tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; việc quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học; quản lý dạy thêm, học thêm; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục; công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công. Qua thanh tra, kiểm tra, các đoàn công tác đã tư vấn, kiến nghị cơ sở giáo dục phát huy ưu điểm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ; kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những thiếu sót, hạn chế.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại kịp thời, đúng quy trình và luật định; quan tâm, tham khảo, theo dõi những ý kiến phản biện, dư luận xã hội hoặc thư nặc danh, từ đó chủ động chấn chỉnh, ngăn ngừa những phát sinh tiêu cực trong hoạt động giáo dục. Trong năm học, Thanh tra Sở đã tiếp công dân 27 lượt; tiếp nhận 79 đơn thư; trong đó có 17 đơn khiếu nại, 27 đơn tố cáo, 03 đơn kiến nghị và 32 đơn phản ánh. Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn đến cơ quan thẩm quyền 48 đơn; lưu theo dõi 16 đơn do đơn mạo danh, nặc danh; hướng dẫn liên hệ cơ quan thẩm quyền 08 đơn; thụ lý giải quyết 09 đơn. Thẩm định 69 văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh; trong đó có 61 văn bản hợp pháp, 08 văn bản không hợp pháp.

Qua thanh tra, kiểm tra, các đoàn công tác đã tư vấn, kiến nghị cơ sở giáo dục phát huy ưu điểm trong tổ chức hoạt động, thực hiện chức trách, nhiệm vụ; kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những thiếu sót, hạn chế. Lực lượng làm nhiệm vụ thanh tra ngày càng nâng cao tính chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm trong phát hiện, ngăn ngừa và kiến nghị xử lý đúng đối tượng, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết đơn khiếu tố kịp thời, đúng quy trình và luật định; quan tâm, tham khảo, theo dõi những ý kiến phản biện, dư luận xã hội hoặc thư nặc danh, từ đó chủ động chấn chỉnh, ngăn ngừa những phát sinh tiêu cực trong hoạt động giáo dục.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, công tác thanh tra vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế: Lực lượng thanh tra Sở hiện còn thiếu; đội ngũ công tác viên thanh tra có nhiều thay đổi; thiếu kinh nghiệm trong thực thi nhiệm vụ đã ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng công tác thanh tra; thực hiện thanh tra, kiểm tra các vấn đề dư luận, bức xúc của xã hội chưa triệt để (dạy thêm, học thêm; lạm thu...). Một số đơn vị, trường học chưa thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, dân chủ trong đơn vị; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị, trường học chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Một số Phòng GDĐT thực hiện kế hoạch thanh tra chưa đạt yêu cầu; chưa tập trung thanh tra công tác quản lý, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ sở giáo dục và thanh tra các vấn đề có dư luận, bức xúc của xã hội (dạy thêm, học thêm, lạm thu...); thực hiện chế độ báo cáo về công tác thanh tra chưa đúng thời gian quy định, chưa đầy đủ số liệu.

9. Kế hoạch - Tài chính

Tổng kinh phí phân bổ cho sự nghiệp giáo dục năm 2016 là 2.652.656 triệu đồng, tăng 6,2% so với dự toán năm 2015 (do tăng lương cơ sở và tăng đảm bảo cơ cấu). Trong phân bổ kinh phí có ưu tiên cho các trường Tiểu học để đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và hoạt động chuyên môn của nhà trường (do đa số trường Tiểu học nằm ở vùng sâu, vùng xa đi lại rất khó khăn, trường có nhiều điểm lẻ, ngoài dự toán kinh phí ngân sách phân bổ, nhà trường không còn nguồn thu nào khác).

Thực hiện đầy đủ cơ chế chính sách của Nhà nước và đề xuất chính sách của địa phương để phát triển giáo dục đào tạo trên địa bàn. Sở GDĐT đã phối hợp tốt với các Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/7/2011 của liên Bộ GDĐT và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Sở Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị định 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; đã triển khai và thực hiện việc miễn, giảm

học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông công lập trong tỉnh kịp thời, đúng đối tượng.

Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 về thực hiện truy trả cho viên chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ. Thực hiện đầy đủ các chế độ cho học sinh dân tộc Nội trú tại các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên Dự bị đại học và cử tuyển hàng năm theo Thông tư số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐ-TB&XH-BNV-UBND ngày 07/4/2008. Thực hiện hỗ trợ gạo cho học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Công tác thực hành tiết kiệm, phòng - chống tham nhũng và lãng phí luôn được chú trọng; qua công tác kiểm tra chưa phát hiện đơn vị có dấu hiệu vi phạm. Các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đã sử dụng kinh phí đúng mục đích, mang lại hiệu quả cao, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm 2015, có 28 đơn vị đã tiết kiệm kinh phí hoạt động thường xuyên để tăng thu nhập cho người lao động. Các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Qua công tác kiểm tra, giám sát, các đơn vị sự nghiệp đều thực hiện các khoản thu, chi hợp lý, có công khai minh bạch trước hội đồng sư phạm của nhà trường và được thể hiện qua Quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị.

Sở đã thực hiện lồng ghép hợp lý, hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gắn với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường mua sắm thiết bị dạy học, đồ chơi, thiết bị nội thất dùng chung, thiết bị đồ chơi ngoài trời, thiết bị làm quen với máy tính. Bình quân mỗi trường mầm non có được 1,5 bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời; 03 bộ thiết bị làm quen với máy tính và bình quân 1,5lớp/01 bộ thiết bị dạy học, đồ chơi, thiết bị nội thất dùng chung.

Hoàn thành báo cáo tổng hợp tình hình kinh phí thuộc Dự án do Trung ương đầu tư: Dự án SEQAP, VNEN và Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015. Hoàn thành hồ sơ thầu cung cấp thiết bị của 05 Trung tâm nguồn thông tin cho 05 huyện tham gia SEQAP (Châu Thành, Gò Quao, An Biên, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng). Thực hiện tốt việc cấp phát kinh phí: Phục vụ kỳ thi chọn HSG THCS, THPT cấp tỉnh; kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT và kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 trên địa bàn tỉnh; các Hội thi của ngành năm học 2015-2016; Ngày Hội giáo dục lần thứ IV năm 2016; tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp khu vực và toàn quốc; cấp phát học bổng năm 2015, 2016 cho sinh viên cử tuyển học ngoài tỉnh và thanh toán kinh phí hợp đồng đào tạo hệ cử tuyển năm học 2015-2016 với các cơ sở đào tạo trực thuộc Trung ương. Lập hồ sơ trình UBND tỉnh

trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

10. Công nghệ thông tin

Hoàn thành Đề án “Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020” trình cơ quan chức năng thẩm định phê duyệt. Hướng dẫn toàn ngành tham gia các hoạt động của *Ngày hội Giáo dục lần thứ IV năm 2016*. Kết quả có 442 sản phẩm bài giảng E-Learning và 18 phần mềm sáng tạo; trong đó có 172 sản phẩm đạt giải gồm 23 giải A, 60 giải B, 89 giải C. Đồng thời, triển khai và phát động cuộc thi “Giáo viên sáng tạo trên nền tảng công nghệ thông tin năm 2016” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với tập đoàn Microsoft tổ chức; có 3 dự án tham gia.

Hiện toàn tỉnh có hơn 400 phòng thực hành tin học, với tổng số hơn 11.000 máy tính; trên 15.000 cán bộ, giáo viên có thể ứng dụng CNTT cơ bản để hỗ trợ quản lý và dạy học như soạn thảo trình chiếu powerpoint, soạn thảo văn bản, khai thác Internet; 3.600 giáo viên có thể ứng dụng thành thạo các công cụ E-learning như Adobe presenter, Lecturemaker, Violet ... vào soạn bài giảng tích hợp, liên môn. Phối hợp Tỉnh Đoàn tổ chức kỳ thi Tin học Trẻ năm 2016. Tổ chức tập huấn quản lý các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên qua hệ thống mạng thông tin cho 85 đơn vị (Phòng GDĐT, các trường THPT và Trung tâm GDTX). Phối hợp tổ chức tập huấn thiết kế và xây dựng website cho 73 học viên thuộc các đơn vị (Phòng GDĐT, các trường THPT và Trung tâm GDTX); nội dung tập huấn bám sát nhu cầu thực tiễn, chương trình; qua đó, giúp cán bộ, giáo viên tự thiết kế và xây dựng website cho đơn vị mình. Trong năm học, đã tiến hành kiểm tra và công nhận 26 Thư viện trường học đạt chuẩn và 07 Thư viện trường học tiên tiến. Đăng tải trên 150 tin, bài, ảnh chất lượng, thời sự về hoạt động giáo dục của tỉnh và đồng thời chỉ đạo 100% các Phòng GDĐT, 75% các đơn vị trực thuộc thực hiện trang thông tin điện tử của đơn vị; 100% các phòng, ban Sở và đơn vị trực thuộc sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử để trao đổi thông tin, gửi và nhận văn bản điện tử phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất để đẩy mạnh ứng dụng CNTT tuy có tập trung đầu tư, nâng cấp nhưng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành về số lượng và chất lượng; trình độ cán bộ, giáo viên ứng dụng CNTT ở các cơ sở giáo dục chưa đồng đều.

11. Công tác văn phòng

Thực hiện tốt công tác tham mưu lãnh đạo Sở quản lý, điều hành toàn ngành hoàn thành nhiệm vụ năm học 2015-2016 đạt nhiều kết quả tiến bộ; chỉ đạo toàn ngành thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc công tác thi đua – khen thưởng; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, duy trì và thực hiện tốt cơ chế một cửa song song với việc vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Thực hiện tốt chế độ thông tin hai chiều, góp phần tăng cường

công tác phản biện xã hội để kịp thời điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo của Sở và các cấp quản lý giáo dục.

Hoàn thành các báo cáo sơ kết, tổng kết, chuyên đề: Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 gửi Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực; Báo cáo tình hình thực hiện giai đoạn I (2011-2015) Chiến lược phát triển giáo dục; Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề và Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2010-2015 định hướng đến năm 2020; Báo cáo công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm năm 2015; Báo cáo thực hiện 19 lĩnh vực công tác gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo; Báo cáo thi đua vùng 6 về kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác; Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng, công tác cải cách hành chính năm 2015 và 6 tháng năm 2016...

Tổ chức các hoạt động Văn phòng theo đúng kế hoạch, nội dung, yêu cầu đề ra; đáp ứng kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở. Trong năm học, phối hợp tổ chức thành công các hội nghị, hội thi cấp ngành, cấp khu vực (*Hội thảo trao đổi kinh nghiệm nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục các Sở GDĐT khu vực ĐBSCL; Ngày hội Giáo dục ngành GDĐT Kiên Giang lần thứ IV năm 2016...*). Phối hợp các tổ chức đoàn thể thực hiện có ý nghĩa các hoạt động xã hội của ngành; tổ chức các hoạt động phong phú chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn khách đến liên hệ công tác với đơn vị theo đúng nội quy, quy định của cơ quan; phối hợp các phòng, ban Sở tiếp đón nhiều đoàn công tác của Trung ương, địa phương và các tỉnh trong khu vực. Tham mưu lãnh đạo Sở biên tập và phát hành 04 Bản tin khoa học của ngành (4.400 bản). Quản lý tốt công sản; kịp thời xây dựng, mua sắm, sửa chữa phương tiện làm việc, đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan. Hoàn thành tốt công tác phục vụ các đoàn công tác của Trung ương, địa phương, lãnh đạo ngành; đảm bảo thông suốt, an toàn; trong năm học, đã thực hiện đưa đón tập thể, cá nhân đi công tác 79.500 km.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát động đợt thi đua cao điểm thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; Kế hoạch phát động phong trào thi đua trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2016. Trình Bộ BGĐT tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho 899 CB,CC,VC trong ngành. Thực hiện kiểm tra công tác TĐKT và công tác CCHC 12 đơn vị. Tổ chức chấm trên 700 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của CB,CC,VC toàn ngành trong công tác thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016. Tham mưu lãnh đạo Sở tặng Giấy khen cho 71 tập thể và 135 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Dự án Mô hình trường học mới cấp tiểu học giai đoạn 2012-2016.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố phương án đơn giản hóa TTHC ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Kiên Giang. Kiểm tra 6 đơn vị thực hiện thí điểm cơ chế một cửa theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các quy trình ISO theo danh mục các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được

UBND tỉnh công bố. Phối hợp với các phòng, ban Sở thực hiện rà soát, kiểm soát các thủ tục hành chính theo kế hoạch định kỳ hàng năm nhằm tiếp tục đơn giản hóa các TTHC theo lộ trình chung. Hoàn thành việc triển khai kế hoạch đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 cho các phòng chuyên môn. Trong năm học 2015-2016, Sở đã tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận “Một cửa” 330 hồ sơ; trong đó, hồ sơ trả trước hẹn 22 (tỷ lệ 6,67%%); trả đúng hẹn: 306 (tỷ lệ 92,73%), trễ hẹn 02 hồ sơ (0,6%).

*** Kết quả công tác Thi đua - Khen thưởng năm học 2015-2016:**

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả tích cực, góp phần tạo nên động lực quan trọng cho các đơn vị trong toàn ngành nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016. Kết thúc năm học 2015-2016, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở GDĐT đã xem xét, đánh giá, đề nghị khen thưởng và quyết định khen thưởng nhiều tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, cụ thể như sau:

- Sở GDĐT công nhận: 75 Tập thể lao động tiên tiến, 3.613 cá nhân Lao động tiên tiến, 525 CSTĐ cơ sở; tặng 06 Giấy khen tập thể và 422 Giấy khen cá nhân.

- Đề nghị Hội đồng TĐ-KT Trung ương xét tặng 01 Huân chương Lao động hạng Ba (cá nhân); 08 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (cá nhân).

- Đề nghị Bộ GDĐT tặng Cờ Thi đua cho Phòng GDĐT huyện Kiên Lương (đơn vị hạng Nhất khối 7). Sở GDĐT tặng Giấy khen cho các Phòng GDĐT: U Minh Thượng, Rạch Giá, Châu Thành, Gò Quao, Giang Thành, Giồng Riềng (các đơn vị đạt hạng Nhì, Ba khối 7).

- Đề nghị UBND tỉnh công nhận 33 Tập thể lao động xuất sắc, tặng 154 Bằng khen cá nhân.

- Đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua cho 04 đơn vị đạt hạng Nhất khối thi đua: Trường THPT Lại Sơn (Nhất khối 2), Trường THPT Long Thành (Nhất khối 3), Trường THPT Sóc Sơn (Nhất khối 4), Trung tâm GDTX Giồng Riềng (Nhất khối 6).

- Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 09 đơn vị đạt hạng Nhì (THPT Chuyên Huỳnh Mãn Đạt, THPT Nguyễn Trung Trực, THPT An Biên, THPT Thạnh Tây, THPT Hòa Hưng, THPT Hòa Thuận, THPT Phó Cơ Điều, TT.GDTX Châu Thành, TT.GDTX tỉnh) và 09 đơn vị đạt hạng Ba khối thi đua (THPT Châu Thành, THPT Kiên Lương, THPT Hòn Đất, THPT Mong Thọ, THPT Ngô Sĩ Liên, THPT Vĩnh Phong, THPT Cây Dương, TT.GDTX Giang Thành, TT.GDTX Gò Quao).

12. Công tác Công đoàn

Năm học qua, CDGD các cấp phối hợp với chính quyền thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phối hợp Sở GDĐT tổ chức thành công “Ngày hội Giáo dục ngành Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang lần thứ IV năm

2016”; triển khai kế hoạch tuyên truyền ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có hiệu lực trong năm 2015, 2016. Phối hợp thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tôn vinh NG-NLĐ. Phong trào thi đua “Hai tốt” tiếp tục được đẩy mạnh. Ngày 03/3/2016, CĐGD tỉnh đã phát động Kế hoạch số 16 về phong trào thi đua thường xuyên, thi đua ngắn hạn chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá thi đua Khôi; chỉ đạo CĐCS cụ thể hóa và từng bước đưa các nội dung thi đua trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong các cơ sở giáo dục; trong năm có 727 sáng kiến dự thi, kết quả 611 sáng kiến được công nhận.

CĐGD tỉnh tiếp tục quan tâm, thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo đời sống cho đội ngũ NG-NLĐ; phối hợp với LĐLĐ các huyện, thị, thành phố chỉ đạo CĐGD các cấp tham mưu, đề xuất, lựa chọn và triển khai các giải pháp phù hợp, hiệu quả góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho NG-NLĐ. Công đoàn Giáo dục các cấp trực thuộc đã tổ chức thăm hỏi, tặng 9.840 suất quà, với tổng số tiền 600.555.000 đồng cho con NG-NLĐ có thành tích xuất sắc trong học tập. Tổ chức thăm hỏi và tặng 1.665 suất quà, cho NG-NLĐ nghèo, cán bộ Công đoàn nghỉ hưu, Mẹ Việt Nam Anh hùng, chúc Tết Nguyên đán và Tết dân tộc Chol Chnam Thmay cho NG-NLĐ, nhà giáo công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo với tổng số tiền là 1,2 tỷ đồng; CĐGD tỉnh phối hợp với lãnh đạo Sở GDĐT tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ 251 suất quà, với tổng số tiền 325.500.000 đồng cho NG-NLĐ; Chương trình “Tiếp sức người thầy” hỗ trợ, thăm hỏi 141 trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn rủi ro, với tổng số tiền 242.500.000 đồng. Ngoài ra Công đoàn các cấp, thường xuyên thăm hỏi 6.450 trường hợp nhằm động viên, giúp đỡ Đoàn viên-NLĐ vượt qua khó khăn, với tổng số tiền 1.804 tỷ đồng (trong đó có 610 đoàn viên bệnh hiểm nghèo).

Công đoàn các cấp tham gia xét chuyển ngạch, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn cho 13.120 trường hợp (11.894 trường hợp nâng lương thường xuyên, 944 nâng lương trước hạn, 178 nâng phụ cấp vượt khung, 104 thỏa thuận nâng lương). Phong trào hoạt động xã hội của các cấp Công đoàn trong tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức: góp quỹ xây “Mái ấm Công đoàn” 210 triệu đồng; tổ chức bàn giao 05 nhà ở “Mái ấm công đoàn” cho đoàn viên trong ngành (trị giá 35 triệu đồng/căn). Tạo điều kiện cho đoàn viên vay vốn ngân hàng gần 5 tỷ đồng, góp vốn xoay vòng không tính lãi trên 5.000 lượt, với số tiền 4,5 tỷ đồng, góp phần cải thiện đời sống nhiều đoàn viên; hỗ trợ 04 đoàn viên vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm do Công đoàn ngành quản lý, với số tiền 120 triệu đồng...

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của NG-NLĐ, tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định. Các cấp Công đoàn chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân (TTND), Ủy Ban kiểm tra CĐ tổ chức giám sát 1.099 cuộc về việc thực hiện Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Viên chức, các chế độ chính sách, lương, phụ cấp, bảo hiểm,... đảm bảo quyền lợi chính đáng của NG-NLĐ...CĐGD các cấp chủ động tham gia với chính quyền

trong quản lý các hoạt động giáo dục, điều chỉnh quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng; tăng cường các điều kiện sinh hoạt, làm việc; đề xuất các giải pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho NG-NLĐ, nâng chất lượng đội ngũ; tham gia góp ý kiến vào chủ trương đổi mới của ngành, đổi mới giáo dục của địa phương; tăng cường kỷ cương nề nếp dạy và học. Chỉ đạo Công đoàn giáo dục các cấp thường xuyên phối hợp với chính quyền cùng cấp kiểm điểm việc thực hiện các Quy chế phối hợp và các Quy chế của đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Chú trọng thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở gắn với công tác “Dân vận khéo”. 100% CĐCS phối hợp Thủ trưởng đơn vị tổ chức tốt Hội nghị Công chức, Viên chức, Lao động hàng năm; tham gia xây dựng các Quy định, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện việc công khai theo quy định của Nhà nước và giám sát thực hiện; chủ động tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định. Chỉ đạo CĐCS trực thuộc làm tốt công tác phát triển đoàn viên mới và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho các Chi, Đảng bộ xem xét, chăm bồi và phát triển. Trong năm học, Công đoàn các cấp đã tiến hành kiểm tra cấp dưới và kiểm tra đồng cấp được 532 cuộc; trong đó kiểm tra về chấp hành theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam 211 cuộc, kiểm tra về tài chính, tài sản Công đoàn 321 cuộc. Trong quá trình kiểm tra không có trường hợp nào vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam và tài chính Công đoàn.

13. Công tác xây dựng cơ bản

Trong năm học, toàn ngành đầu tư xây mới 529 phòng học và phòng phục vụ dạy học; nâng tổng số phòng học kiên cố hiện có là 9.570 phòng, tăng 437 phòng so với cùng kỳ năm 2015. Tổng vốn đầu tư là 671.584 triệu đồng (vốn ngân sách 486.966 triệu đồng, vốn tài trợ nước ngoài 51.880 triệu đồng, vốn huy động xã hội hóa 132.738 triệu đồng). Riêng 6 tháng đầu năm 2016, toàn ngành giải ngân được 301.604 triệu đồng đạt 69,17% kế hoạch năm, so cùng kỳ tăng 14,71 %; đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng 17 phòng, đang thi công 484 phòng, đang đấu thầu 92 phòng.

Năm học 2015-2016 đã đầu tư cho 9 xã, phường để đạt 100% xã, phường, thị trấn có trường lớp mầm non riêng. Sắp xếp sáp nhập và chia tách trường lớp phổ thông theo hướng qui mô từ 18 lớp trở lên và không quá 45 lớp ở cấp trung học; phát triển thêm 01 trường phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện An Biên. Theo qui hoạch được duyệt, đến hết 2015, có 30% số trường đạt chuẩn quốc gia; hiện toàn tỉnh có 195 trường đạt chuẩn quốc gia trong tổng số 677 đơn vị, trường học, đạt tỷ lệ 28,8%. Hoàn thành tốt công tác XDCEB năm 2015; triển khai thực hiện đúng tiến độ, đạt yêu cầu công tác đấu thầu, mở thầu các công trình vốn XDCEB năm 2016 và các Dự án do Ngân hàng tài trợ. Tiếp tục khảo sát một số trường để chuẩn bị hồ sơ cho kế hoạch XDCEB năm 2017. Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng trường Đức Trí. Toàn ngành hiện có 12.122 máy tính các loại (phục vụ dạy học 8.953 máy, phục vụ quản lý hành chính 3.169 máy). Trong năm học, đã bổ sung 722 máy tính các loại (trong đó có 35 máy tính được các cá nhân và tổ chức xã hội tặng nhân ngày khai giảng năm học mới); Trong năm học, đã đầu tư 18 công trình nước hợp vệ sinh, nâng tổng số lên 571 trường, chiếm 90,34% số trường có nước sạch và nước hợp vệ sinh. Triển

khai thực hiện hoàn tất hai dự án đầu tư thiết bị với qui mô lớn nhất, từ trước tới nay trong ngành:

- Dự án đầu tư thiết bị dạy và học ngoại ngữ: Đầu tư 190 bảng tương tác thông minh; thiết bị cho 45 phòng ngoại ngữ, 250 bộ thiết bị dạy học ngoại ngữ; với tổng vốn là 45.947 triệu đồng từ nguồn ngân sách.

- Dự án đầu tư thiết bị PCGD Mầm non: Đầu tư 250 đàn Organ, 145 bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời; 320 bộ thiết bị dạy học, đồ chơi, đồ dùng cho lớp mầm non; 145 bộ thiết bị làm quen với máy tính Kidsmart, 145 ti-vi, 145 bộ sách, tài liệu, băng, đĩa cho các lớp mầm non với tổng vốn đầu tư 49.647 triệu đồng từ nguồn ngân sách.

Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, đã có 03 doanh nghiệp tiếp tục tài trợ đầu tư cho ngành GDĐT gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tài trợ 15.000 triệu đồng đầu tư bổ sung Trường THPT Vĩnh Thuận và Trường Mẫu giáo Tân Thành); Công ty Xi măng Hà Tiên 1 (tài trợ 25.000 triệu đồng xây dựng Trường THCS Vĩnh Phú B); Ngân hàng Công thương (tài trợ 30.000 triệu đồng xây 6 trường mầm non: Hoa Hồng, An Bình, Định An, Phong Đông, Ngọc Thuận).

Nhìn chung, công tác xây dựng cơ bản năm học 2015-2016 có nhiều thuận lợi, đảm bảo đúng kế hoạch. Các công trình chuyên tiếp được triển khai thi công đúng và vượt tiến độ. Giá cả vật tư bình ổn, tạo điều kiện thuận lợi trong đấu thầu các công trình.

VI. Đánh giá chung

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo toàn ngành hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu của năm học 2015-2016. Hệ thống trường, lớp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp, thiết bị giáo dục được tăng cường. Hiệu lực quản lý ngành từ Sở đến các cơ sở giáo dục tiếp tục được tăng cường, kỷ cương được giữ vững. Các cấp quản lý giáo dục thực hiện tốt vai trò tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục ở địa phương; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; chất lượng giáo dục phát triển ổn định, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp tăng, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm. Công tác tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục được tổ chức chặt chẽ, đạt chất lượng. Các đơn vị đã chú trọng thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng giải pháp tác nghiệp, giải pháp kỹ thuật đạt kết quả thiết thực. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, góp phần ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục. Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; thực hiện thí điểm cơ chế một cửa bước đầu đạt kết quả tích cực tại 06 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

Việc thực hiện chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh và giáo viên vùng khó khăn được quan tâm; hoạt động XHH giáo dục phát triển sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực. Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác Khảo thí, công tác Kiểm định CLGD có nhiều nỗ lực, đạt một số kết quả tích cực trong việc tự đánh giá và

đánh giá ngoài chất lượng ở các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trường THPT. Công tác PCGD mầm non trẻ 5 tuổi được đặc biệt quan tâm, tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên, gắn với chủ đề và có tính định hướng cụ thể. Triển khai nhân rộng mô hình trường học mới (VNEN) và chương trình Công nghệ giáo dục ở cấp tiểu học đạt kết quả tích cực, được xã hội ủng hộ.

Bên cạnh kết quả đạt được, ngành GDĐT Kiên Giang vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Hệ thống trường trọng điểm, trường chất lượng cao, trường ngoài công lập phát triển chậm. Lãnh đạo một số đơn vị thiếu chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; khả năng dự báo, năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo vẫn còn thừa, thiếu cục bộ; hiện còn thiếu trên 800 giáo viên (chủ yếu là giáo viên mầm non; do xây dựng nhiều trường Mầm non mới để thực hiện đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn tỉnh). Một bộ phận giáo viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chất lượng giáo dục và đào tạo tăng chậm và chưa đồng đều giữa các địa phương, giữa các trường trên cùng địa bàn cấp huyện. Việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở gặp nhiều khó khăn, chưa đạt hiệu quả.

Phần II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2016-2017

1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ -TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020. Phối hợp các cơ quan Báo, Đài địa phương tiếp tục tăng cường công tác truyền thông về GDĐT, biểu dương người tốt, việc tốt, nhân rộng mô hình tiên tiến.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với việc tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết TW 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng”.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua

của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua do Sở GDĐT phát động từ năm học 2014-2015: “Mỗi đơn vị, trường học phải có ít nhất một công trình đổi mới đạt hiệu quả; mỗi cán bộ, công chức, viên chức có ít nhất một hoạt động đổi mới giáo dục thiết thực; mỗi học sinh có ít nhất một việc làm tốt trong học tập và rèn luyện”. Tăng cường công tác phản biện xã hội để kịp thời điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo của Sở và các cấp quản lý giáo dục.

Tăng cường phối hợp giữa ngành GDĐT với các ngành, các địa phương trong công tác phân cấp quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 11/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GDĐT. Tiếp tục phân cấp, giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục một cách thống nhất, hiệu quả trong công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính, quản lý chuyên môn.

Tích cực xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh trong và ngoài nhà trường, xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc trong nhân dân; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của cơ sở giáo dục, đào tạo. Tăng cường thanh tra quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, nhằm ngăn ngừa đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, xử lý nghiêm các sai phạm và thông báo công khai trước công luận.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục mầm non; tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả theo đúng tinh thần của Luật Thi đua khen thưởng; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, trực tuyến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Đổi mới chương trình giáo dục, công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục

2.1. Nhiệm vụ chung

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh

giá chất lượng giáo dục; tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tích cực xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra. Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trong năm 2016; củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, thực hiện xoá mù chữ, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết và tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật, học sinh hộ nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Giáo dục Mầm non

Củng cố, mở rộng quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ học bán trú, học 2 buổi/ngày. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị đã được cấp; nhân rộng việc sử dụng các phần mềm giáo dục, nuôi dưỡng trẻ: Kidsmart, Happykid, Nutrikids và các phần mềm quản lý khác.

Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; hỗ trợ thực hiện chương trình ở các vùng khó khăn, vùng sâu. Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tạo cơ sở phát triển bền vững giáo dục Mầm non giai đoạn 2016-2020.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở các khu, cụm công nghiệp để đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ. Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, bảo mẫu các cơ sở này. Áp dụng nhiều giải pháp quản lý, kiên quyết không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích cũng như tình trạng ngược đãi, bạo hành đối với trẻ em

2.3. Giáo dục Tiểu học

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam theo hướng dẫn tại Công văn số 1296/BGDĐT-GDTH ngày 30/3/2016 về Hướng dẫn triển khai Mô hình trường học mới Việt Nam ở tiểu học từ năm 2016-2017. Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT. Triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo Công văn số 2070/CV BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở TH và THCS. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục theo Quyết định số 2222/QĐ-BGDĐT ngày 01/7/2016 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục năm học 2016-2017.

Tích cực triển khai chương trình Tiếng Anh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai dạy học Tiếng Anh theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 về việc ban hành Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học và các văn bản hướng dẫn khác.

Các cơ sở giáo dục tiểu học chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học. Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học đã được sửa đổi bổ sung nhằm giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh. Đồng thời, giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét đó là: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; giúp các cấp quản lý quy định hồ sơ hợp lý, khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn.

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV để thực hiện tốt Dự án Mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN), Tiếng Việt lớp 1- Công nghệ giáo dục, Đề án “Phương pháp Bàn tay nặn bột”, dạy học Mỹ thuật mới theo phương pháp mới của Đan Mạch, dạy học Ngoại ngữ cấp tiểu học; tiếp tục thực hiện việc “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học” để chỉ đạo mạnh mẽ hơn về sinh hoạt tổ chuyên môn.

Tăng quyền chủ động cho cơ sở trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục, nhất là trong việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng HS. Bên cạnh chất lượng đại trà, chú ý phát triển năng lực đối với HS giỏi, xuất sắc, HS năng khiếu. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, loại hình trường bán trú ở những nơi có điều kiện. Củng cố vững chắc công tác phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ; gắn kết chặt chẽ việc xây dựng trường “Xanh - sạch - đẹp - an toàn” với xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2.4. Giáo dục Trung học

Tiếp tục đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng đánh giá năng lực, phẩm chất người học; tiếp tục khắc phục tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá, thi cử đúng thực chất; xác định rõ trách nhiệm của CB, GV đối với chất lượng, kết quả GDĐT của đơn vị mình; công khai kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

Khuyến khích dạy 2 buổi/ngày, bán trú đối với các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất. Tiếp tục triển khai dạy học thí điểm chương trình tiếng Anh; triển khai thí điểm dạy học song ngữ tiếng Anh đối với một số môn khoa học tự nhiên tại các trường có đủ điều kiện.

Trên cơ sở Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ GD&ĐT, rà soát và điều chỉnh kế hoạch để đẩy nhanh quá trình xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Giao quyền chủ động cho các trường học trong việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, trên cơ sở đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ, kết thúc năm học thống nhất toàn tỉnh, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ. Việc tổ chức dạy và học của trường phổ thông cần thực hiện phù hợp với phương án đổi mới công tác thi tốt nghiệp của Bộ GD&ĐT.

2.5. Giáo dục Thường xuyên và Giáo dục Chuyên nghiệp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”; kiên trì, củng cố mô hình hoạt động của trung tâm GDTX cấp huyện và trung tâm HTCD theo hướng một cơ sở thực hiện nhiều nhiệm vụ. Đổi mới công tác quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDTX; mở

rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề góp phần phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và tổ chức chương trình giáo dục khởi nghiệp tại trung tâm GDTX.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các trung tâm GDTX để tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân và người lao động; tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống; đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của người học, chú trọng ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy, học và bồi dưỡng giáo viên.

Các trung tâm GDTX tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các trung tâm HTCĐ về tài liệu học tập, tập huấn cho cán bộ quản lý, báo cáo viên của trung tâm HTCĐ. Hình thành mạng lưới giáo dục không chính quy, hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường và ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tại địa phương. Giám đốc trung tâm GDTX tư vấn cho cha mẹ học sinh hiểu một số định hướng giáo dục (việc học văn hóa kết hợp với học nghề tại địa phương, tinh thần giáo dục khởi nghiệp). Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông, khuyến khích việc dạy nghề truyền thống của địa phương. Đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp.

Đổi mới hoạt động của các trung tâm GDTX và trung tâm HTCĐ theo hướng thực hiện nhiều nhiệm vụ, mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề với nội dung đa dạng, phong phú, phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động.

Củng cố kết quả công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, kết quả công tác PCGD các cấp, phấn đấu nâng dần chất lượng ở các xã, phường, thị trấn đã đạt chuẩn, không để xảy ra tình trạng mất chuẩn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm dân chủ, công khai và minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của các cơ sở giáo dục. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm trong giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các chương trình đào tạo gắn với việc bảo đảm chất lượng đào tạo, phù hợp với khả năng cung ứng nhân lực của cơ sở đào tạo và quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành và địa phương. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, gắn trách nhiệm của nhà trường với xã hội;

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước. Ưu tiên đầu tư phát triển một số trường và ngành đào tạo chất lượng cao. Tổ chức xây dựng và hoàn thiện các ngành đào tạo theo Khung trình độ quốc gia; đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học gắn với năng lực

thực hiện. Rà soát, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường quản lý hoạt động của các trung tâm, cơ sở ngoại ngữ, tin học tư nhân và các trường TCCN hoạt động theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/1/2011 của Bộ GDĐT. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc đào tạo, liên kết đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của các trường TCCN, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên ở các ngành học, cấp học; chú trọng công tác phát triển Đảng.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Chú trọng nâng cao năng lực và trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực của ngành và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án về nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV đến năm 2020. Tiếp tục rà soát, điều chuyển cán bộ, sàng lọc, luân chuyển GV giữa các đơn vị nhằm đồng bộ hóa về cơ cấu, loại hình GV, điều hòa chất lượng và đảm bảo biên chế theo quy định.

Tiếp tục bồi dưỡng tiếng Anh cho giáo viên để đáp ứng việc triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới trong các trường phổ thông. Tiếp tục thực hiện quy trình đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn quy định. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại các giờ dạy của GV một cách thực chất. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu đội ngũ các cấp theo quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách và chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ CBQL, GV ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến nghị về thực hiện chế độ chính sách, chế độ làm việc của đội ngũ CBQL, GV.

4. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục và tăng nguồn lực đầu tư

Bổ sung, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Khuyến khích đa dạng hóa các loại hình giáo dục, các nguồn đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc

xây dựng các cơ sở giáo dục ngoài công lập với quy mô vừa phải, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội địa phương.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về GDĐT trung hạn 5 năm, giai đoạn 2016-2020; gắn với thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn II (2016-2020). Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gắn với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đầu tư, công tác đấu thầu, công tác quyết toán trong xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị của các đơn vị. Tăng cường quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn hỗ trợ; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện về CSVC, trang thiết bị cho các trường trọng điểm, nhằm từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất- kỹ thuật theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục ngoài công lập (mầm non, phổ thông). Triển khai kế hoạch, lộ trình xây dựng trường học tự chủ về tài chính; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài nhằm thực hiện đạt mục tiêu xây dựng xã hội học tập.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Vụ VH-XH BCĐ Tây Nam bộ;
- Đ/c Mai Văn Huỳnh - PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hoá -Xã hội HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê;
- Đài PTTH Kiên Giang, Báo Kiên Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Toàn ngành;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Giang

